

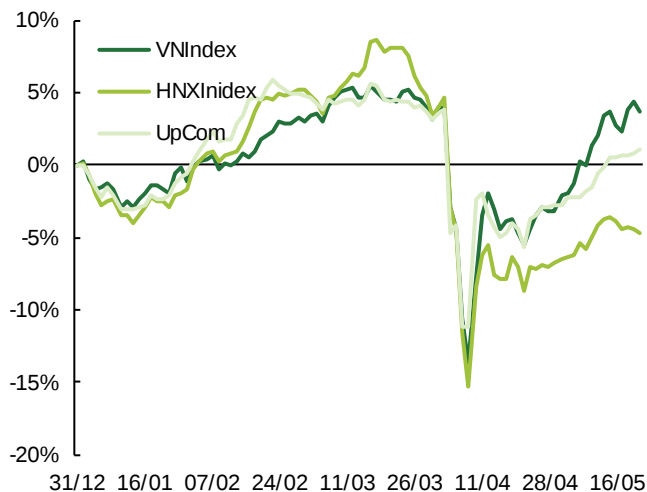
VN-Index **1313.84 (-0.70%)**
 1215 Tr. cổ phiếu 26496.1 Tỷ VND (3.31%)

HNX-Index **216.79 (-0.31%)**
 92 Tr. cổ phiếu 1473.1 Tỷ VND (35.73%)

UPCOM-Index **96.14 (0.32%)**
 63 Tr. cổ phiếu 567.2 Tỷ VND (-47.74%)

VN30F1M **1402.00 (-0.88%)**
 216,019 HD OI: 47,883 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Áp lực bán gia tăng đột ngột khi gần kết phiên đẩy chỉ số đóng cửa trong sắc đỏ. Mặc dù thị trường mở cửa đầu phiên khá khởi sắc, bất chấp đà giảm từ phố Wall đêm qua, nhưng tâm lý chốt lời đã chiếm ưu thế trở lại. **Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm đã tăng lên trên mức 4,55% vào thứ Tư, tăng trong ngày thứ hai liên tiếp, trong khi ở kỳ hạn 30 năm, lợi suất đã tăng mạnh lên trên ngưỡng 5.05%.** Các nhà đầu tư lo ngại rằng dự luật thuế và chi tiêu của chính quyền Tổng thống Trump sẽ khiến thâm hụt ngân sách của Hoa Kỳ tăng nhanh hơn dự kiến trước đó.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản gia tăng so với phiên trước và duy trì trên mức bình quân 20 phiên. Độ rộng của số mã giảm giá chiếm ưu thế trong giao dịch. Thêm vào đó, nhóm Vingroup chỉ còn VHM giữ được sắc xanh khiến thị trường cũng mất bớt đà. Dòng tiền vẫn cho thấy sự phân hóa mạnh mà thiếu đi lan tỏa, khi chỉ tập trung vào số ít những mã giao dịch kênh trên, có câu chuyện riêng, còn các mã suy yếu vẫn biểu thị kém. Sự phân hóa còn xảy ra trong cùng một ngành dẫn đến mức tăng tổng hợp hạn chế, và chỉ ghi nhận nổi bật ở nhóm Tiện ích (Điện, Khí đốt). Chiều ngược lại, sắc đỏ quan sát rộng hơn, với nhóm Bất động sản, Ngân hàng, Bán lẻ, Viễn thông, Công nghệ, Cao su, phản ứng kém khả quan nhất. Về mặt điểm số, đóng vai trò nâng đỡ là lực kéo từ HVN, VHM, GAS, trong khi VPL, VIC, CTG, kìm hãm. Khối ngoại mua ròng nhẹ phiên thứ 2 với 114,3 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VIX, MWG, VHM.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** đóng cửa phủ định mức tăng từ nền rút chân phiên trước nhưng vẫn duy trì trên 1/2 thân nến tăng ngày 20/05. Điều này cho thấy phản ứng chưa quá tiêu cực mà chỉ thể hiện tâm lý giằng co chốt lời trên vùng giá cao. Nếu các phiên tới vận động tiếp tục có dấu hiệu thoái lui thấp hơn mức 1295 điểm, thị trường sẽ xác nhận bước vào giai đoạn điều chỉnh. Trường hợp vận động vẫn được củng cố trên mốc 1300 có thể nhằm tái tích lũy thêm trước khi bứt phá đỉnh cũ 1340 điểm. **Mức lan tỏa kém là yếu tố cần lưu ý giai đoạn hiện tại.**
- **Đối với HNX-Index**, trạng thái lưỡng lự vẫn chiếm ưu thế, chỉ số gần như đi ngang và tiếp tục củng cố trong khu vực 215-220 điểm. Thanh khoản gia tăng nhưng chưa thể bứt phá, có lẽ cần thêm thời gian để tích lũy thêm động lượng.
- **Chiến lược chung:** Nắm giữ, chờ chốt lời với những cổ phiếu có hiệu suất tốt và cơ cấu dứt khoát với các mã có dấu hiệu sập gãy. Các nhóm ưu tiên chú ý là Ngân hàng, Tiện ích, Đầu tư công, Bất động sản, Tiêu dùng.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nắm giữ REE (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 9)

Nhận định thị trường | 1

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	% Thay đổi				% Biến động giá trị giao dịch so với				% Biến động khối lượng giao dịch so với			
	Giá đóng cửa	(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,313.8 ▼	-0.7%	0.0%	9.7%	26,496.1 ▲	3.31%	2.2%	-22.3%	1,214.9 ▲	7.5%	8.6%	-25.8%
HNX-Index	216.8 ▼	-0.3%	-1.1%	4.4%	1,473.1 ▲	35.7%	7.3%	-23.7%	92.4 ▲	30.0%	0.5%	-27.2%
UPCOM-Index	96.1 ▬	0.3%	0.6%	7.2%	567.2 ▼	-47.7%	-40.5%	-33.3%	63.4 ▼	-15.0%	-7.4%	-7.7%
VN30	1,409.6 ▼	-0.7%	0.6%	9.2%	11,486.9 ▼	-15.6%	-27.6%	-33.9%	385.1 ▼	-13.9%	-34.1%	-44.2%
VNMID	1,862.3 ▼	-0.4%	-0.4%	9.7%	11,657.6 ▲	37.7%	47.9%	-13.7%	575.9 ▲	40.3%	46.8%	-19.9%
VNSML	1,406.0 ▼	-0.3%	0.2%	9.1%	1,938.6 ▲	12.7%	34.4%	-10.7%	106.9 ▲	1.2%	12.0%	-29.8%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	513.2 ▼	-0.5%	-0.1%	5.6%	7,020.8 ▼	-16.7%	-9.3%	30.2%	324.2 ▼	-14.1%	-9.5%	24.6%
Bất động sản	361.9 ▲	2.2%	9.2%	28.0%	4,131.0 ▬	0.0%	2.2%	23.2%	176.8 ▲	5.2%	7.0%	23.3%
Dịch vụ tài chính	244.7 ▼	-0.2%	-1.0%	4.7%	4,473.2 ▲	55.3%	60.6%	118.8%	285.1 ▲	60.7%	73.1%	139.2%
Công nghiệp	204.1 ▼	-0.8%	5.3%	18.5%	2,436.1 ▲	56.1%	83.2%	129.7%	72.0 ▲	60.0%	84.3%	126.4%
Tài nguyên cơ bản	434.1 ▬	0.0%	-1.0%	4.6%	1,027.7 ▲	22.7%	19.9%	27.4%	52.2 ▲	22.7%	15.0%	22.3%
Xây dựng - Vật Liệu	161.5 ▬	0.2%	1.8%	10.7%	1,594.8 ▼	-28.6%	10.4%	78.5%	80.1 ▼	-29.5%	4.5%	75.1%
Thực phẩm	477.7 ▼	-0.2%	0.1%	5.3%	1,434.7 ▼	-16.5%	-8.0%	9.6%	42.4 ▼	-4.3%	-6.9%	7.1%
Bán Lẻ	1,180.5 ▼	-0.9%	-0.8%	14.1%	866.1 ▲	12.9%	15.4%	35.0%	15.5 ▲	27.4%	26.2%	46.8%
Công nghệ	522.7 ▼	-2.1%	-6.1%	6.1%	1,100.9 ▼	-5.4%	-8.0%	20.9%	11.6 ▼	-36.1%	-14.0%	15.8%
Hóa chất	155.8 ▼	-1.9%	-2.8%	10.0%	726.4 ▲	50.5%	28.0%	36.4%	20.6 ▲	38.6%	28.8%	31.2%
Tiện ích	625.9 ▬	0.3%	-1.2%	4.4%	527.3 ▲	37.8%	54.9%	75.7%	31.9 ▲	43.3%	66.5%	92.7%
Dầu khí	57.4 ▼	-0.5%	-3.3%	7.1%	238.1 ▲	52.8%	53.4%	43.4%	12.5 ▲	60.9%	67.9%	52.7%
Dược phẩm	411.5 ▼	-0.6%	1.5%	8.0%	61.4 ▲	13.9%	4.4%	34.9%	3.9 ▲	24.0%	8.6%	49.5%
Bảo hiểm	79.5 ▼	-0.3%	1.6%	10.6%	26.4 ▼	-24.0%	-22.6%	-28.0%	0.7 ▼	-18.9%	-21.0%	-28.1%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,313.8 ▼	-0.7%	3.7%	13.2x	1.6x
SET-Index	Thái Lan	1,173 ▼	-0.5%	-16.2%	13.9x	0.9x
JCI-Index	Indonesia	7,167 ▬	0.3%	1.2%	16.2x	1.9x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,420 ▼	-0.9%	-9.3%	14.5x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,305 ▼	-1.1%	-3.4%	11.1x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,380 ▼	-0.2%	0.8%	14.1x	1.4x
Hang Seng	Hồng Kông	23,544 ▼	-1.2%	17.4%	12.1x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	36,986 ▼	-0.8%	-7.3%	17.8x	1.9x
S&P 500	Mỹ	5,845 ▼	-1.6%	-0.6%	25.0x	5.0x
Dow Jones	Mỹ	41,860 ▼	-1.9%	-1.6%	23.2x	5.3x
FTSE 100	Anh	8,726 ▼	-0.7%	6.8%	13.2x	2.0x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,395 ▼	-1.1%	10.2%	16.3x	2.1x
DXY		100 ▼	-0.3%	-8.0%		
USDVND		25,976 ▬	0.1%	1.9%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

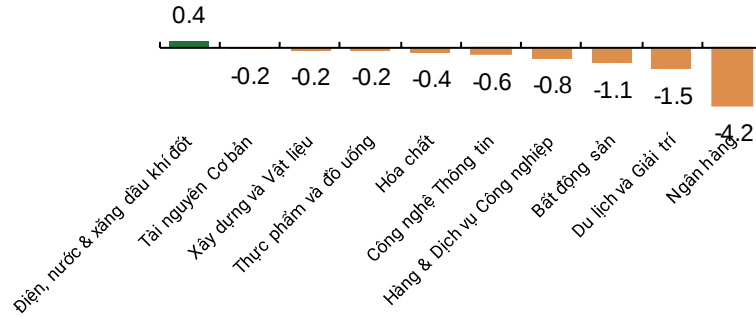
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-1.6%	-5.3%	-14.4%	-22.0%
Dầu WTI	▼	-3.1%	-5.8%	-15.5%	-21.9%
Khí gas	▼	-2.6%	11.0%	-8.1%	17.4%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-3.7%	-18.6%	-33.5%
Thép HRC (*)	▼	-0.1%	0.3%	-4.9%	-14.5%
PVC (*)	▬	0.0%	-2.6%	-6.0%	-18.0%
Phân Urea (*)	▬	0.9%	-0.7%	3.6%	26.3%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.7%	2.6%	-13.2%	0.8%
Bông Cotton	▼	-0.9%	-2.2%	-4.2%	-17.4%
Đường	▬	0.7%	-2.9%	-9.3%	-4.2%
World Container Index	▲	1.9%	3.8%	-40.1%	-35.2%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-0.8%	-13.9%	5.7%	-20.7%
Vàng	▬	0.4%	-2.3%	25.8%	38.8%
Bạc	▬	0.2%	2.0%	14.7%	7.7%

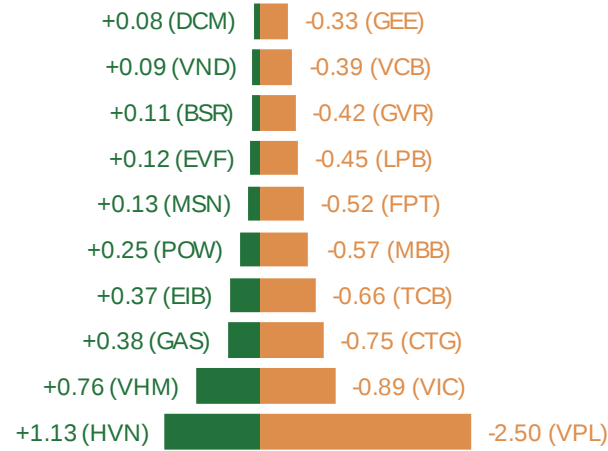
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

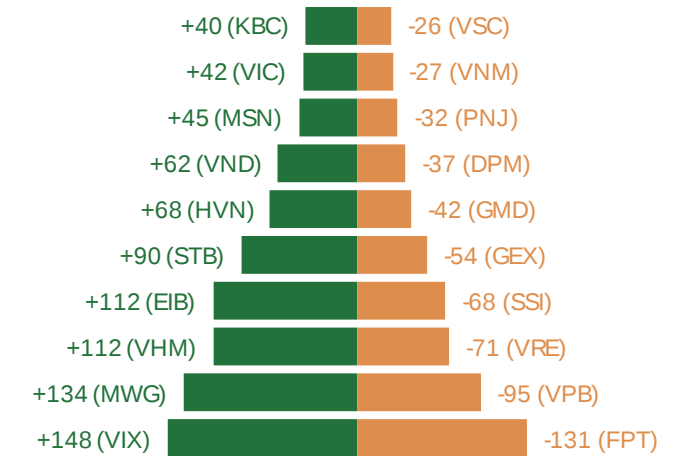


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

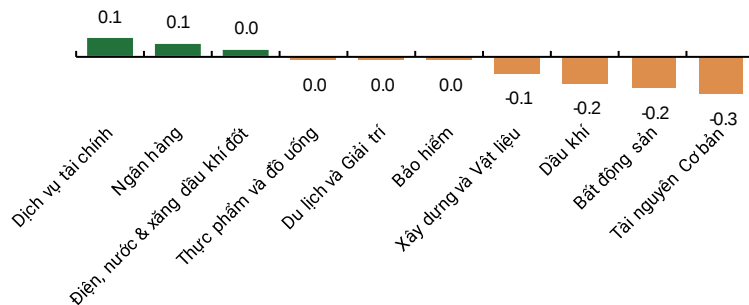


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

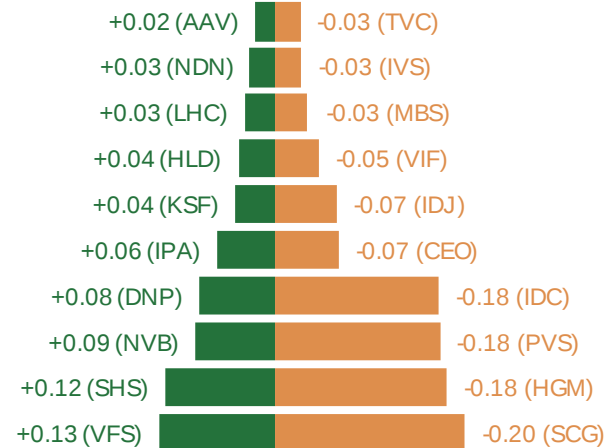
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



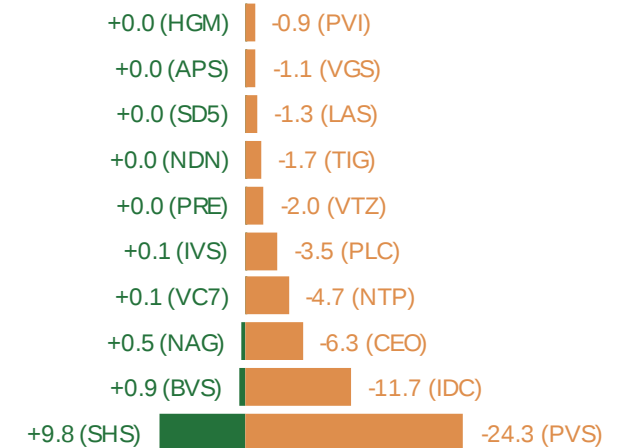
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	VIX	GEX	SHB	TCB	VND
%DoD	1.1%	-1.5%	-0.4%	-1.3%	1.6%
Giá trị	1,465	1,265	1,027	863	811

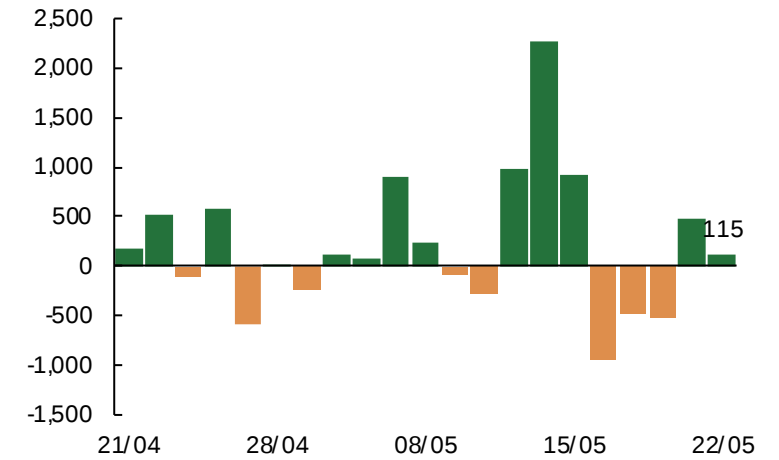
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	FPT	STB	HDB	HAH	TCB
%DoD	-1.3%	-1.7%	-1.6%	0.9%	-1.3%
Giá trị	286	164	115	110	79

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN
THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



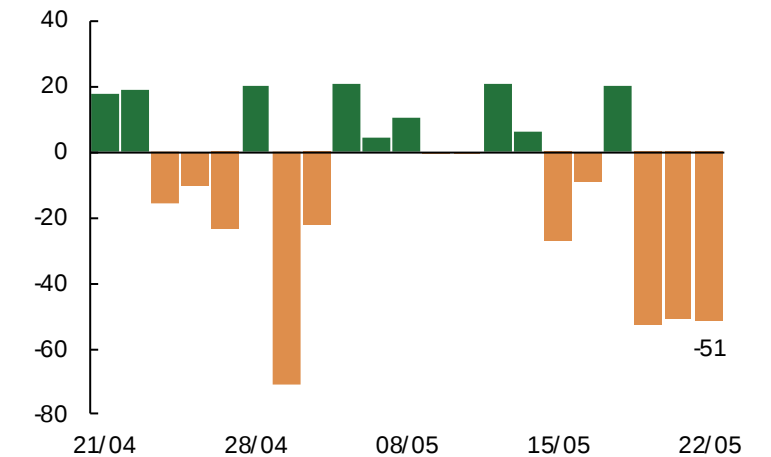
	SHS	MBS	PVS	CEO	IDC
%DoD	0.8%	-0.7%	-1.9%	-0.8%	-1.5%
Giá trị	426	157	108	104	80

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	IDC	HUT	NAG	VIT	AAV
%DoD	-1.5%	0.0%	4.2%	-0.5%	3.4%
Giá trị	35	26	5	2	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Shooting star, vol cao
- ✓ Hỗ trợ: 1250 - 1275.
- ✓ Kháng cự: 1320 – 1340.
- ✓ Xu hướng: Củng cố khu vực 1300.

Kịch bản: Lực cung tiếp tục chi phối ở vùng giá cao, thêm vào đó, mức lan tỏa kém khi dòng tiền chỉ tập trung vào số ít mã giao dịch ở kênh trên. Khu vực quanh 1300 điểm khả năng được kiểm định lại để xem phản ứng của lực cầu. Kỳ vọng mức lan tỏa sẽ cải thiện hơn. Dù vậy, cần lưu ý, **một mức thoái lui thấp hơn ngưỡng 1295 điểm có thể xác nhận thị trường bước vào giai đoạn điều chỉnh** và hạ nhiệt về các mốc hỗ trợ bên dưới.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Shooting star, vol thấp
- ✓ Hỗ trợ: 1375 - 1400.
- ✓ Kháng cự: 1430 - 1450.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định lại đỉnh cũ.

➔ Lực cung tại kháng cự đang phát huy vai trò và đẩy chỉ số hạ nhiệt. Nhóm Vingroup vẫn đang gây tác động đáng kể đến vận động của VN30. Áp lực chốt lời mạnh ở nhóm này có thể khiến chỉ số chững lại. Dù vậy, kỳ vọng dòng tiền sẽ có sự dịch chuyển và cân bằng ở các cổ phiếu khác trong rổ, trên cơ sở giữ vững dao động trên đỉnh cũ 1400 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	REE	HOLD	Current price		70.6	P/E (x)	15.7	
			Action price	(23/5)	69.7	1.3%	P/B (x)	1.7
Exchange	HOSE		Cut loss		68	-2.4%	EPS	4511.1
			Target price		77		ROE	11.4%
Sector	Utilities						Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá giảm trở lại sau phiên bật tăng ngày 20/05 cho thấy động lượng cần được tích lũy lại.
 - Khu vực 69 – 70 là hỗ trợ mạnh kỳ vọng cân bằng.
 - MA20 cắt lên MA50 ngày củng cố vị thế trung hạn.
 - Chỉ báo RSI, MACD hạ nhiệt nhưng vẫn duy trì trên mức trung tính.
- ➔ Áp lực chốt lời theo thị trường chung chưa quá tiêu cực lên xu hướng, nhưng cần nâng stop loss lên để tránh đà giảm phủ định tiếp nền tăng ngày 14/05 có thể xác nhận đảo chiều.
- ➔ KN nắm giữ, nâng cắt lỗ lên ngưỡng 68.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	REE	Nắm giữ	23/05/2025	70.60	69.70	1.3%	77.0	10.5%	68	-2.4%	Nâng giá cắt lỗ lên 68

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	MSN	Nắm giữ	05/05/2025	64.00	53.80	19.0%	66	22.7%	59	9.7%	Nâng giá mục tiêu 66, chặn dưới 59
2	VCG	Nắm giữ	22/05/2025	22.95	21.65	6.0%	24.5	13.2%	21.7	0.2%	Nâng chặn dưới lên ngang giá vốn
3	REE	Nắm giữ	23/05/2025	70.60	69.70	1.3%	77	10.5%	68	-2%	Nâng giá cắt lỗ lên 68
4	PLC	Mua	08/05/2025	26.50	25.8	2.7%	30	16.3%	24	-7%	29/05 cổ tức tiền 500đ/cp
5	MBB	Mua	12/05/2025	24.65	23.5	4.9%	26	10.6%	22.5	-4%	
6	TCH	Mua	14/05/2025	18.25	18	1.4%	20.5	14%	16.8	-7%	
7	VCI	Mua	16/05/2025	36.50	37.9	-3.7%	41.5	9.5%	36	-5%	
8	POW	Mua	19/05/2025	13.60	12.9	5.4%	14.5	12%	12	-7%	
9	IMP	Mua	21/05/2025	50.60	49.5	2.2%	56	13.1%	46	-7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở đồ thị 15 phút, VN30F2506 giữ đà khởi sắc ngay đầu phiên nhưng phe bán đã chiếm ưu thế hơn sau đó đẩy giao dịch nghiêng về chiều hướng giảm và xóa bỏ hoàn toàn mức tăng trong phiên để đóng cửa trong sắc đỏ.
- Khu vực cận đỉnh cũ 1400 điểm sẽ là vùng cầu mạnh, bên cạnh các chỉ báo kỹ thuật đã hạ nhiệt có thể dễ kích hoạt phản ứng bật tăng khi tiếp cận. Dù vậy, với lực cung lớn thiết lập quanh mức 1410 – 1412 khả năng là kháng cự mạnh trong nhịp hồi.
- Vị thế Long cần nhắc khi kiểm định tốt khu vực 1400 điểm. Vị thế Short chờ ở vùng kháng cự cận ngưỡng 1410 hoặc khi vận động suy yếu và đảo chiều trở lại sập gãy hỗ trợ 1398.

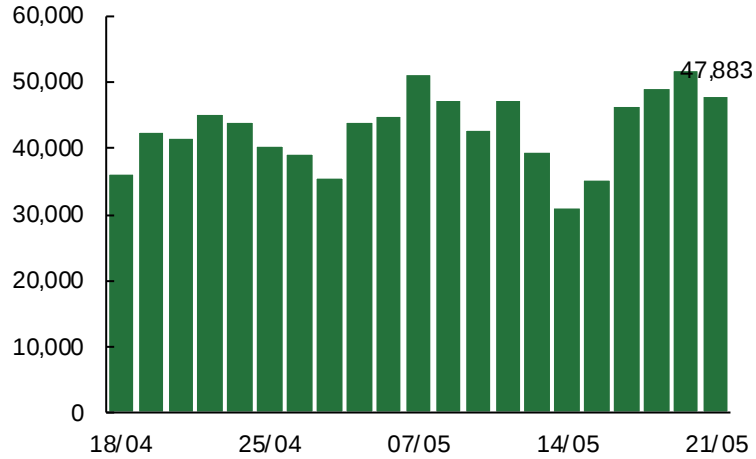
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	>1400	1408	1396	8 : 4
Short	1410	1402	1414	8 : 4
Short	<1398	1390	1402	8 : 4

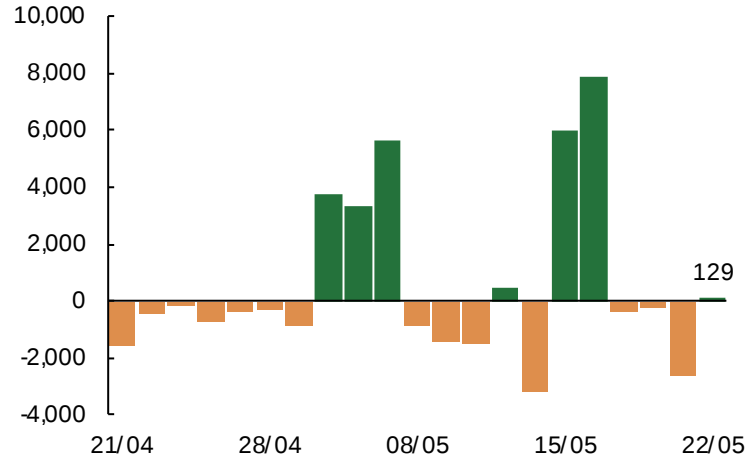
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,409.6	-9.8						
4111F7000	1,407.4	-6.7	590	811	1,411.4	-4.0	17/07/2025	56
VN30F2506	1,402.0	-12.5	216,019	47,883	1,410.5	-8.5	19/06/2025	28
VN30F2509	1,400.1	-9.5	241	585	1,413.5	-13.4	18/09/2025	119
VN30F2512	1,401.0	-10.5	72	392	1,416.6	-15.6	18/12/2025	210

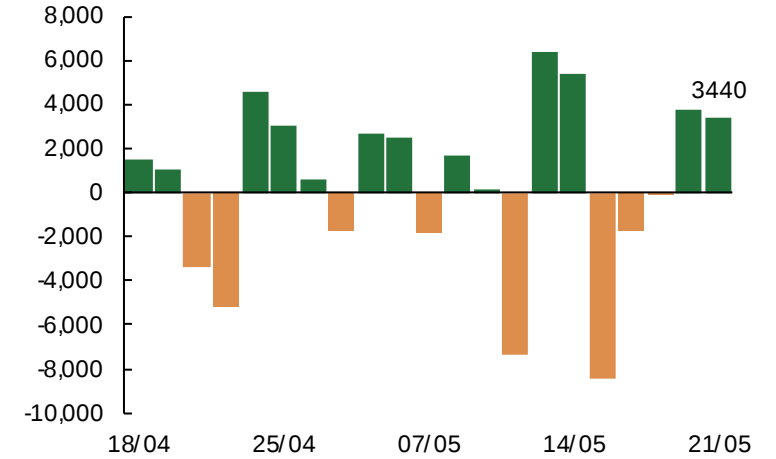
Khối lượng mở (Open interest)



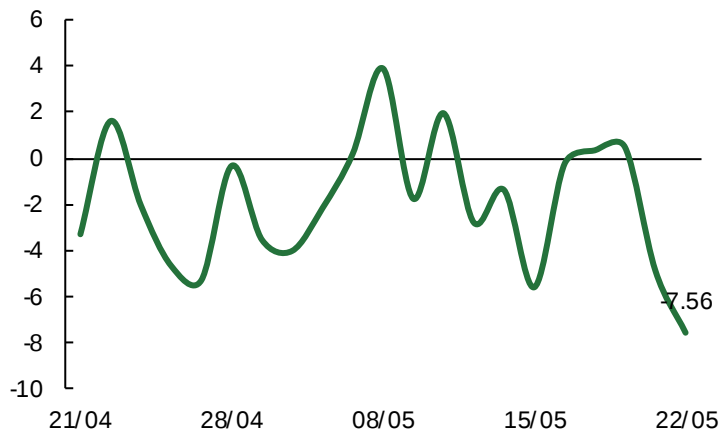
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



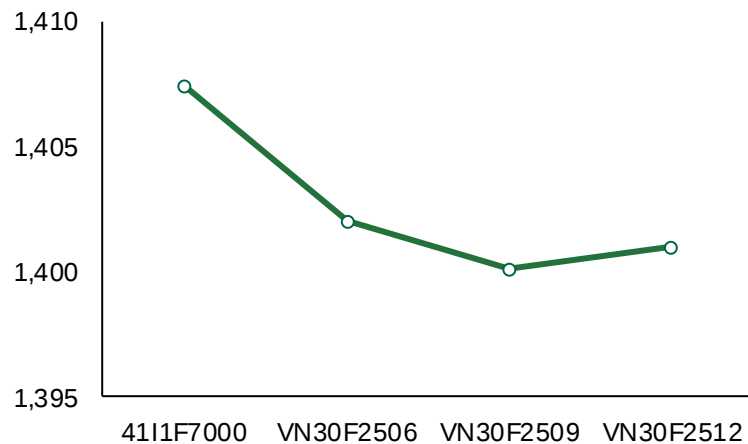
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



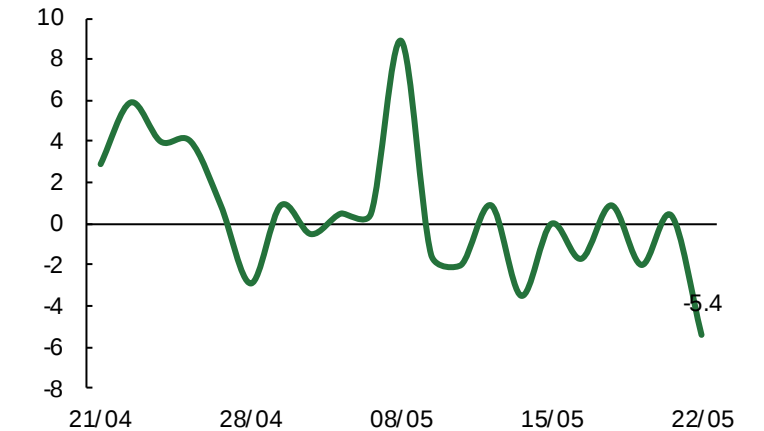
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
DGC	88,800	102,300	15.2%	Tăng tỷ trọng
MWG	64,300	66,700	3.7%	Nắm giữ
HHV	12,250	13,500	10.2%	Tăng tỷ trọng
TCM	30,150	48,200	59.9%	Mua
AST	60,000	64,300	7.2%	Nắm giữ
DGW	33,150	48,500	46.3%	Mua
DBD	50,800	68,000	33.9%	Mua
HAH	76,100	61,200	-19.6%	Bán
PNJ	78,900	111,700	41.6%	Mua
HPG	25,650	32,400	26.3%	Mua
DRI	11,494	15,100	31.4%	Mua
DPR	37,000	43,500	17.6%	Tăng tỷ trọng
VNM	55,000	70,500	28.2%	Mua
STB	41,100	38,800	-5.6%	Giảm tỷ trọng
ACB	25,550	31,900	24.9%	Mua
MBB	24,650	31,100	26.2%	Mua
MSB	11,650	13,600	16.7%	Tăng tỷ trọng
SHB	13,450	12,400	-7.8%	Giảm tỷ trọng
TCB	30,500	30,700	0.7%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
TPB	13,300	19,700	48.1%	Mua
VIB	18,150	22,900	26.2%	Mua
VPB	18,300	24,600	34.4%	Mua
CTG	38,850	42,500	9.4%	Nắm giữ
HDB	22,050	28,000	27.0%	Mua
VCB	56,900	69,900	22.8%	Mua
BID	36,000	41,300	14.7%	Tăng tỷ trọng
LPB	31,900	28,700	-10.0%	Bán
MSH	50,600	58,500	15.6%	Tăng tỷ trọng
IDC	40,200	72,000	79.1%	Mua
SZC	33,150	49,500	49.3%	Mua
BCM	59,700	80,000	34.0%	Mua
SIP	65,000	88,000	35.4%	Mua
IMP	50,600	41,800	-17.4%	Bán
VHC	53,100	83,900	58.0%	Mua
ANV	14,800	17,200	16.2%	Tăng tỷ trọng
FMC	34,900	50,300	44.1%	Mua
SAB	49,650	64,000	28.9%	Mua
VSC	21,950	18,200	-17.1%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Vòng đàm phán thứ 2 về thương mại đối ứng Việt Nam - Hoa Kỳ đạt kết quả tích cực: Theo kế hoạch đã thống nhất, vòng đàm phán được tổ chức từ ngày 19-22/5/2025 tại Washington D.C, Hoa Kỳ. Kết thúc vòng đàm phán, Việt Nam và Hoa Kỳ đã đạt tiến bộ tích cực, xác định các nhóm vấn đề đạt được đồng thuận hoặc quan điểm đã gần nhau, các nhóm vấn đề cần tiếp tục thảo luận để đi đến thống nhất trong thời gian tới. Dự kiến phiên thảo luận tiếp theo sẽ diễn ra vào đầu tháng 6.

Giá gạo xuất khẩu của Việt Nam giảm mạnh: Kim ngạch xuất khẩu gạo 4 tháng đầu năm đạt trên 3,43 triệu tấn, tương đương gần 1,77 tỷ USD. So với cùng kỳ năm 2025, xuất khẩu gạo tăng 8,1% về lượng nhưng giảm 13,3% về trị giá. Giá trung bình đạt 515 USD/tấn, giảm tới 19,8% so với cùng kỳ năm 2024. Tại ngày 21/05, hầu hết các loại gạo xuất khẩu của Việt Nam đều có giá thấp hơn gạo Thái Lan.

Bitcoin vượt đỉnh, lập kỷ lục mới trên 109.000 USD. Dòng vốn chảy vào các quỹ ETF tăng và tâm lý thị trường cải thiện khi căng thẳng thương mại dịu bớt giúp Bitcoin giữ đà leo dốc. Bên cạnh đó, giá còn được hưởng lợi từ sự suy yếu của đồng USD và sự chấp nhận ngày càng rộng rãi của các tổ chức tài chính truyền thống.

Căng thẳng công nghệ giữa Mỹ và Trung Quốc leo thang trở lại: Mới đây, Bắc Kinh đe dọa sẽ có hành động pháp lý đối với bất kỳ ai thực thi các hạn chế của Washington đối với sản phẩm chip của gã khổng lồ công nghệ Trung Quốc Huawei Technologies.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

DPG - Đạt Phương chốt quyền chia cổ tức tiền mặt và thưởng cổ phiếu tới 70%: Tập đoàn Đạt Phương thông báo sẽ chốt danh sách cổ đông vào ngày 12/6 tới đây để thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2024 và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (thưởng cổ phiếu). Đối với phương án chia tiền mặt, công ty dự tính chi trả theo tỷ lệ 10%. Đối với phương án thưởng cổ phiếu, công ty sẽ phát hành gần 37,8 triệu cổ phiếu mới để phân phối theo tỷ lệ 60%. Vốn điều lệ của công ty sau đợt phát hành này sẽ tăng từ 630 tỷ lên trên 1.007 tỷ đồng.

KBC - Chính thức khởi công dự án đầu tiên mang thương hiệu Trump tại Việt Nam: Ngày 21/5/2025, trong khuôn khổ hợp tác chiến lược với The Trump Organization, Công ty Hưng Yên – công ty thành viên của Tổng công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – chính thức tổ chức lễ khởi công quần thể sân golf, biệt thự cao cấp và khu nghỉ dưỡng đẳng cấp mang thương hiệu Trump đầu tiên tại Việt Nam: Trump International, Hung Yen.

Trước thềm niêm yết, F88 huy động thêm 30 triệu USD từ quỹ ngoại: Công ty Cổ phần Kinh doanh F88 (F88) vừa đạt được thỏa thuận huy động 30 triệu USD (tương đương khoảng 780 tỷ đồng) từ Lendable – tổ chức tài chính quốc tế có trụ sở tại London (Anh quốc). Khoản vay mà tổ chức tài chính này dành cho F88 có kỳ hạn 3 năm. Trước đó, Lendable đã nhiều lần hỗ trợ vốn cho F88 trong các năm 2022 và 2023 với hạn mức từ 5 - 10 triệu USD.

- 05/05 Việt Nam – Chỉ số PMI
Việt Nam – Hợp quốc hội
- 06/05 Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô tháng 04/2025
Mỹ & Trung Quốc – Chỉ số PMI
- 08/05 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
- 10/05 Trung Quốc – Dữ liệu CPI, PPI, Xuất nhập khẩu tháng 04/2025
- 13/05 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4
- 14/05 Việt Nam – Công bố danh mục MSCI
- 15/05 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 4
EU – Dữ liệu vĩ mô tháng 04/2025
- 16/05 Trung Quốc – Dữ liệu vĩ mô 04/2025
- 30/05 Việt Nam – Quỹ ETF liên quan MSCI cơ cấu danh mục
Mỹ - Công bố số điều chỉnh GDP, Chỉ số Core PCE

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801